

## LỊCH SỬ - VĂN HÓA

# QUÁ TRÌNH CHUẨN BỊ BÁO CÁO CHÍNH TRỊ VÀ NHÂN SỰ CỦA ĐẠI HỘI XVI ĐẢNG CỘNG SẢN TRUNG QUỐC NĂM 2002

*Tóm tắt nội dung: Bài viết trình bày và phân tích quá trình chuẩn bị báo cáo chính trị và nhân sự của Đại hội XVI ĐCS Trung Quốc năm 2002 sau đó rút ra một số nhận xét.*

*Từ khóa: ĐCS Trung Quốc, báo cáo chính trị, nhân sự.*

**ĐỖ TIẾN SÂM\***

### I. Mở đầu

Trong lịch sử Đảng Cộng sản (ĐCS) Trung Quốc, Đại hội XVI năm 2002 có một vị trí rất quan trọng. Đây là đại hội thứ 9 sau khi ĐCS Trung Quốc trở thành đảng cầm quyền, đại hội thứ 5 sau khi ĐCS Trung Quốc lãnh đạo công cuộc cải cách mở cửa và xây dựng hiện đại hoá. Tuy nhiên, ý nghĩa và tầm quan trọng của Đại hội XVI thể hiện ở chỗ: đây là đại hội đầu tiên của thế kỷ mới, có nhiệm vụ to lớn là phải góp phần trả lời 3 câu hỏi lớn đặt ra với Trung Quốc lúc này là *giương cao cờ gì, đi theo con đường nào và thực hiện mục tiêu gì*; đồng thời thực hiện sự chuyển giao thể hệ lãnh đạo. Chính vì lẽ đó, việc chuẩn bị báo cáo chính trị và nhân sự cho Đại hội này là một trong những nội dung hết sức quan trọng.

### II. QUÁ TRÌNH CHUẨN BỊ BÁO CÁO CHÍNH TRỊ

#### 1. Sự chuẩn bị về lý luận

Cải cách mở cửa là một sự nghiệp hoàn toàn mới, chưa có tiền lệ và cũng

không được đề cập đến trong các sách kinh điển của Chủ nghĩa Mác-Lênin. Điều đó đòi hỏi các nhà lãnh đạo Trung Quốc phải trên cơ sở kết hợp những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác với thực tiễn cụ thể của đất nước trong từng thời kỳ, từ đó định ra đường lối chủ trương chính sách thích hợp. Thực tiễn cho thấy, trước khi tiến hành Đại hội XVI, với tinh thần “giải phóng tư tưởng và thực sự cầu thị”, ĐCS Trung Quốc đã có ít nhất ba lần đột phá về lý luận hay ba lần giải phóng tư tưởng. Lần *giải phóng tư tưởng thứ nhất* diễn ra vào năm 1978. Đây là cuộc đấu tranh giữa hai trường phái “hai phạm là” và “Thực tiễn là tiêu chuẩn duy nhất để kiểm nghiệm chân lý”, cuối cùng trường phái “Thực tiễn” thắng thế đưa đến thành công của Hội nghị Trung ương 3 khoá XI cuối năm 1978 với một quyết định mang tính lịch sử là chuyển trọng tâm công tác của Đảng từ chỗ lấy đấu tranh giai cấp làm cương lĩnh sang lấy xây dựng kinh tế là nhiệm vụ trung tâm.

\* TS. Viện Nghiên cứu Trung Quốc

*Lần giải phóng tư tưởng thứ hai* diễn ra vào năm 1992, xung quanh vấn đề họ "Xã" (XHCN) họ "Tư" (TBCN) mà theo cách gọi Việt Nam là chệch hướng XHCN, để rồi đi đến một nhận thức chung cho rằng kinh tế thị trường bản thân nó không mang thuộc tính giai cấp, kế hoạch hay thị trường chỉ là thủ đoạn kinh tế. Vì vậy, Đại hội XIV ĐCS Trung Quốc (1992) đã ra quyết định mục tiêu cải cách thể chế kinh tế ở Trung Quốc là xây dựng thể chế kinh tế thị trường XHCN.

*Lần giải phóng tư tưởng thứ ba* diễn ra vào năm 1997 xung quanh vấn đề sở hữu, cuối cùng đi đến khẳng định rằng *kinh tế công hữu là chủ thể* kinh tế nhiều sở hữu cùng phát triển là chế độ kinh tế cơ bản của giai đoạn đầu của CNXH ở Trung Quốc. Từ đó làm rõ hơn *địa vị chủ thể* của kinh tế công hữu, *vai trò chủ đạo* của kinh tế quốc hữu và *tác dụng trụ cột* của doanh nghiệp quốc hữu; đồng thời khẳng định kinh tế phi công hữu như kinh tế cá thể, kinh tế tư doanh... là *bộ phận hợp thành quan trọng* của kinh tế thị trường XHCN.

Có thể nói, ba lần giải phóng tư tưởng diễn ra trước Đại hội XVI ĐCS Trung Quốc đã góp phần trả lời hai câu hỏi lớn: Thế nào là CNXH và xây dựng CNXH như thế nào? Và, trong quá trình đấu tranh không kém phần quyết liệt này, Đặng Tiểu Bình đã đóng vai trò rất quan trọng, nhất là vào những thời điểm then chốt. Những quan điểm của ông về bản chất của CNXH, về kế hoạch và thị trường đã có tác dụng tháo gỡ và gợi mở rất lớn trong tư duy của nhiều người. Chẳng hạn, ông cho rằng nghèo khổ không phải là CNXH, bản chất của CNXH là giải phóng sức sản xuất, phát

triển sức sản xuất, tiêu diệt bóc lột, xoá bỏ phân hoá hai cực, cuối cùng đạt đến cùng giàu có v.v...

Tuy nhiên, trước những biến đổi mới của tình hình Trung Quốc và quốc tế, đòi hỏi ĐCS Trung Quốc phải có những đột phá mới. Ở trong nước, đó là sự ra đời và phát triển các giai tầng xã hội mới, làm cho kết cấu xã hội Trung Quốc không chỉ còn thuần nhất hai giai cấp (công nhân, nông dân) một tầng lớp (trí thức) như trước đây, mà còn bao gồm các tầng lớp như chủ doanh nghiệp tư nhân, những người làm việc trong các doanh nghiệp vốn ngoại, trong các tổ chức môi giới, làm nghề tự do ... Còn về bản thân ĐCS Trung Quốc, kết cấu đội ngũ đảng viên cũng có nhiều thay đổi, vào thời điểm cuối năm 2000, thành phần công nhân trong Đảng chỉ có 11,3%, và điều quan trọng là trong Đảng xuất hiện xu thế già hoá, tỷ lệ đảng viên có trình độ văn hoá cao rất thấp (trên đại học chiếm 0,64%). Còn về tình hình quốc tế, ngoài những nội dung thường được nhắc đi nhắc lại trong các văn kiện trước đây như xu thế toàn cầu hoá kinh tế ngày càng gia tăng, tiến bộ KHKT ngày càng phát triển, sức cạnh tranh sức mạnh tổng hợp của đất nước ngày càng gay gắt ..., thì một vấn đề không còn là nguy cơ nữa mà đã trở thành hiện thực là sự *mất quyền lãnh đạo* của một số đảng lớn và lâu đời trên thế giới cả cộng sản lẫn tư sản như ĐCS ở Liên Xô và các nước Đông Âu, Đảng Quốc đại ở Ấn Độ, Quốc dân đảng ở Đài Loan... Tình hình trong và ngoài nước trên đây là những thách thức to lớn và vấn đề mới, buộc ĐCS Trung Quốc phải thay đổi cho phù hợp, nếu không sẽ bị thụt lùi. Hai câu hỏi lớn mà thế hệ lãnh

đạo thứ ba ở Trung Quốc phải trả lời: Thế nào là một đảng cầm quyền và xây dựng đảng cầm quyền như thế nào? Đây cũng là lý do ra đời của tư tưởng “ba đại diện” mà chúng ta đã biết. Và, tư tưởng “ba đại diện” chính là sự chuẩn bị cơ sở lý luận cho Đại hội XVI. Sau này, văn kiện Đại hội XVI đánh giá “ba đại diện” là “sự phản ánh yêu cầu mới của những biến đổi, phát triển của thế giới đương đại và Trung Quốc đối với công tác của Đảng và Nhà nước”

## 2. Quá trình soạn thảo báo cáo chính trị

Sau khi chuẩn bị cơ sở lý luận-tư tưởng “ba đại diện”, Ban lãnh đạo ĐCS Trung Quốc bắt tay vào chuẩn bị các văn kiện trình Đại hội XVI. Hạ tuần tháng 10-2001, Bộ Chính trị Trung ương ĐCS Trung Quốc đã thành lập Tổ khởi thảo báo cáo Đại hội XVI do đồng chí Hồ Cẩm Đào làm Tổ trưởng. Sau đó, căn cứ vào ý kiến của đồng chí Giang Trạch Dân, Trung ương ĐCS Trung Quốc đã thành lập 14 tổ nghiên cứu chuyên đề, xoay quanh các vấn đề như: xây dựng Đảng, tình hình cơ bản Trung Quốc, phát triển sức sản xuất tiên tiến, phân phối thu nhập v.v... Từ ngày 8 đến ngày 22-11-2002, Tổ khởi thảo chia làm 8 nhóm chuyên đề lần lượt đi điều tra nghiên cứu ở 16 tỉnh, thành phố, khu tự trị là Quảng Đông, Giang Tô, Thượng Hải, Hắc Long Giang, Cam Túc v.v..., triệu tập 80 buổi toạ đàm với 914 lượt người tham gia.

Tháng 12-2001, Tổ khởi thảo họp hội nghị toàn thể, nghe các tổ nghiên cứu chuyên đề báo cáo, tập trung thảo luận các ý kiến và kiến nghị về nhiều mặt, sau đó hoàn thành báo cáo tổng hợp, trình Ban Thường vụ Bộ Chính trị.

Ngày 14-1-2002, đồng chí Giang Trạch Dân triệu tập hội nghị toàn thể Tổ khởi thảo, phát biểu về chủ đề, ý nghĩa và nhiệm vụ chủ yếu. Chủ đề của báo cáo chính trị Đại hội XVI được xác định là: “Giương cao ngọn cờ vĩ đại lý luận Đặng Tiểu Bình, quán triệt toàn diện tư tưởng quan trọng ba đại diện, nối tiếp đi lên, tiến cùng thời đại, xây dựng toàn diện xã hội khá giả, đẩy nhanh hiện đại hoá XHCN, phấn đấu mở ra cục diện mới cho sự nghiệp XHCN đặc sắc Trung Quốc”. Còn chủ đề của báo cáo chính trị được rút gọn lại là “Xây dựng toàn diện xã hội khá giả, mở ra cục diện mới của CNXH đặc sắc Trung Quốc”.

Trong thời gian hơn 40 ngày sau đó, Tổ khởi thảo đã nhiều lần họp thảo luận về trọng điểm, những vấn đề khó, từ đó hình thành đề cương báo cáo chính trị. Tiếp theo đó, ngày 18-2, đồng chí Giang Trạch Dân và ngày 26-2-2002 Ban Thường vụ Bộ Chính trị Trung ương ĐCS Trung Quốc đã thảo luận đề cương và đồng ý về nguyên tắc, sau đó góp ý kiến để Tổ khởi thảo sửa chữa. Trên cơ sở bản đề cương, Tổ khởi thảo bắt tay vào dự thảo báo cáo chính trị.

Sau hơn hai tháng soạn thảo, qua nhiều lần viết đi viết lại, ngày 16 và 17-5-2002, Ban Thường vụ Bộ Chính trị ĐCS Trung Quốc đã họp và thông qua bản dự thảo báo cáo chính trị. Ngày 26-8-2002, bản dự thảo đã được đưa đến 178 đơn vị để trưng cầu ý kiến. Tham gia thảo luận có các vị uỷ viên Trung ương và uỷ viên Uỷ ban kiểm tra kỉ luật Trung ương khoá XV, các đại biểu tham dự Đại hội XVI, các cơ quan Đảng, chính quyền và quân đội ở Trung ương, phụ trách các đoàn thể nhân dân, người phụ trách đảng uỷ các tỉnh, khu tự trị, thành

phố và các đơn vị quân khu, một số cán bộ lãnh đạo lão thành, tổng cộng hơn 3100 người.

Từ ngày 30-8 đến 17-9-2002, bản thân đồng chí Giang Trạch Dân đã chủ trì các cuộc thảo luận, trực tiếp nghe các cán bộ phụ trách chủ yếu về Đảng, chính quyền của các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, khu tự trị, quan chức các đơn vị lớn của quân đội... phát biểu ý kiến và đề nghị; đồng thời tiến hành trao đổi ý kiến và quan điểm với những người phụ trách các đảng phái dân chủ, liên hiệp công thương toàn quốc và nhân sỹ không đảng phái.

Ngày 18-9-2002, các ý kiến và kiến nghị được chuyển đến Tổ khởi thảo. Tổ khởi thảo đã dùng 8 ngày 8 đêm, trải qua 3 vòng thảo luận, tiếp thu sửa chữa hơn 600 điểm, rút gọn báo cáo chính trị xuống còn hơn 3000 chữ. Từ ngày 3 đến ngày 5-11-2002, Hội nghị Trung ương 7 khoá XV ĐCS Trung Quốc đã họp, thảo luận và đề nghị sửa đổi hơn 70 điểm. Ngày 8-11-2002 báo cáo chính trị được chính thức trình bày tại Đại hội XVI. Đại hội đã thảo luận và đề nghị sửa đổi thêm nhiều điểm. Ngày 13-11-2002, Đại hội XVI ĐCS Trung Quốc đã thông qua lần cuối báo cáo chính trị đã được sửa đổi.

Có thể thấy, do điều kiện cụ thể của mình, báo cáo chính trị của Đại hội XVI ĐCS Trung Quốc tuy không được thông báo công khai cho toàn Đảng, toàn dân thảo luận, nhưng đã được chuẩn bị công phu, kỹ lưỡng và cũng đã tiếp thu ý kiến đóng góp của nhiều giới, nhiều ngành. Vì vậy, ngày 15-11-2002 sau khi Đại hội XVI kết thúc thành công, đồng chí Hồ Cẩm Đào, Tổng Bí thư ĐCS Trung Quốc đã đưa ra đánh giá cho rằng: “Báo cáo

Đại hội XVI đã thể hiện ý chí của toàn Đảng, đại diện cho nguyện vọng của nhân dân các dân tộc toàn quốc, là tuyên ngôn chính trị và cương lĩnh hành động trong giai đoạn mới của thế kỷ mới của toàn Đảng”.

### III. QUÁ TRÌNH CHUẨN BỊ NHÂN SỰ CHO ĐẠI HỘI XVI ĐẢNG CỘNG SẢN TRUNG QUỐC

Cùng với việc chuẩn bị báo cáo chính trị, vào tháng 3 năm 2001 Ban Thường vụ Bộ Chính trị Trung ương ĐCS Trung Quốc đã bắt tay vào công tác chuẩn bị nhân sự cho Đại hội XVI.

#### 1. Nguyên tắc chung và yêu cầu

Nhằm đáp ứng yêu cầu xây dựng hiện đại hoá trong giai đoạn mới của thế kỷ mới, ĐCS Trung Quốc cho rằng Đảng cần phải đứng ở tuyến đầu của trào lưu thời đại, đoàn kết và dẫn dắt các dân tộc trong cả nước thực hiện 3 nhiệm vụ lớn: xây dựng hiện đại hoá, thống nhất đất nước, duy trì hoà bình thế giới và cùng nhau phát triển. Vì vậy, nhân sự bầu vào Ủy ban Trung ương và Ủy ban kiểm tra kỷ luật Trung ương phải đạt được một số yêu cầu như sau:

##### *Về chính trị:*

- Tố chất chủ yếu uỷ viên Trung ương và uỷ viên dự khuyết Trung ương khoá XVI phải là: gương cao ngọn cờ lý luận Đặng Tiểu Bình, đi đầu thực hiện tư tưởng “ba đại diện”;

- Tố chất chủ yếu của uỷ viên Ủy ban kiểm tra kỷ luật Trung ương khoá XVI phải là: chính trị kiên định, tính Đảng cao.

*Về kết cấu tuổi đời:* yêu cầu chung là hợp lý, số người dưới 50 tuổi phải chiếm hơn 1/5.

## 2. Lập danh sách

Theo yêu cầu trên, Ban Thường vụ Bộ Chính trị ĐCS Trung Quốc đã trực tiếp phụ trách công tác giới thiệu, khảo sát và đề cử người vào hai Ủy ban nêu trên.

Trung ương đã lần lượt cử 46 đoàn khảo sát, phân bố đi khảo sát 98 bộ ngành ở Trung ương và cơ quan Nhà nước, 11 cơ cấu tiền tệ Trung ương, 23 doanh nghiệp nhà nước quan trọng, 31 tỉnh khu tự trị và thành phố trực thuộc. Quân uỷ Trung ương Trung Quốc cũng đã cử 5 đoàn khảo sát đến các đơn vị cấp đại quân khu, bộ đội cảnh vệ và vũ trang.

Trình tự và bước đi khảo sát, bao gồm:

- Thành lập Tổ khảo sát, chuẩn bị bồi dưỡng trước khi cử đi khảo sát;

- Trình bày rõ lý do khảo sát với các đơn vị sẽ đến, xác định các phương án khảo sát;

- Triệu tập hội nghị Thường vụ các tỉnh hoặc ban Thường vụ đảng uỷ cấp bộ, ngành để truyền đạt tinh thần của Trung ương, giới thiệu việc bố trí sắp đặt công tác;

- Triệu tập hội nghị cấp uỷ mở rộng hoặc hội nghị cán bộ lãnh đạo, tiến cử dân chủ đối tượng khảo sát để bầu vào hai Ủy ban; phân phát cho người tham dự phiếu dự kiến khảo sát, công bố danh sách, địa chỉ, điện thoại, nhiệm vụ và thời gian khảo sát của các thành viên Tổ khảo sát;

- Trao đổi tiến cử, khảo sát;

- Xác định đối tượng khảo sát bầu vào hai Ủy ban;

- Đi sâu khảo sát đối với người được khảo sát, nghe ý kiến rộng rãi;

- Kiến nghị danh sách bầu.

Theo thống kê, số cán bộ đảng viên cả nước tham gia tiến cử dân chủ là hơn 30.000 người, số cán bộ cấp tỉnh, khu tự trị, thành phố tham gia tiến cử khoảng 450 người, nơi nhiều nhất lên tới 700 người. Các Tổ khảo sát đã tiến hành trao đổi với 19.200 người.

Căn cứ vào tình hình tiến cử và yêu cầu về kết cấu, Tổ khảo sát đã xác định được 514 người đưa vào diện đối tượng khảo sát để bầu vào BCH Trung ương, 199 người vào Ủy ban kiểm tra kỷ luật Trung ương.

Trải qua hơn 10 tháng tiến cử rộng rãi, đi sâu khảo sát, lựa chọn, cuối cùng Tổ khảo sát đã đề cử lên Trung ương 462 người để bầu vào BCH Trung ương và 179 người bầu vào Ủy ban kiểm tra kỷ luật Trung ương.

Ngày 31-10-2002 Ban Thường vụ Bộ Chính trị ĐCS Trung Quốc căn cứ vào yêu cầu kết cấu và nhu cầu công tác đã lựa chọn danh sách bầu vào hai Ủy ban. Ngày 1-11-2002, hội nghị toàn thể Bộ Chính trị đã thảo luận và thông qua danh sách bầu vào hai Ủy ban. Cụ thể là: Ban Chấp hành Trung ương, danh sách 208 người, bầu 198 người, chênh lệch 10 người (5,1%); Uỷ viên dự khuyết BCH Trung ương, danh sách 167 người, bầu 158 người, chênh lệch 9 người (5,7%); Uỷ ban kiểm tra kỷ luật Trung ương, danh sách 128 người, bầu 121 người, chênh lệch 7 người (5,8%).

Số lượng BCH Trung ương (chính thức và dự khuyết) được phân bố ở các cơ quan Đảng và Nhà nước ở Trung ương, cơ cấu tiền tệ Trung ương, các doanh nghiệp nhà nước quan trọng, các tỉnh, khu tự trị, thành phố trực thuộc Trung ương và quân đội. Chủ thể là cán bộ lãnh đạo cốt cán cấp bộ, ngành, tỉnh và đại

quân khu; ngoài ra có một số người ưu tú cấp địa khu (dưới cấp tỉnh, trên cấp huyện), cấp quân đoàn trong quân đội. Nhân sĩ đại diện cho các mặt là 33 người, chiếm 9,3%; cán bộ nữ 27 người, cán bộ dân tộc thiểu số 35 người. Kết quả bầu cử BCH Trung ương khoá XVI (chính thức và dự khuyết) cho thấy: 100% uỷ viên là những người tham gia công tác sau năm 1949, 180 người lần đầu tiên tham gia Trung ương, chiếm hơn 50%; tuổi đời bình quân là 55,4 tuổi (Đại hội XV là 55,9 tuổi), trong đó số 50 tuổi trở xuống chiếm hơn 1/5; số người có trình độ đại học trở lên chiếm 98,6% (Đại hội XV là 92%)

Như vậy, BCH Trung ương khoá XVI ĐCS Trung Quốc đã đáp ứng yêu cầu về trình độ và kết cấu tuổi đời như yêu cầu đặt ra.

#### IV. NHẬN XÉT VÀ KẾT LUẬN

Qua tìm hiểu quá trình chuẩn bị báo cáo chính trị và nhân sự của Đại hội XVI ĐCS Trung Quốc, chúng tôi rút ra một số nhận xét như sau:

**1. Báo cáo chính trị và nhân sự Trung ương Đại hội XVI Đảng Cộng sản Trung Quốc đã đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ xây dựng hiện đại hoá trong giai đoạn mới của thế kỷ mới.**

Trước khi tiến hành Đại hội XVI, Trung Quốc đã hoàn thành 2 bước đầu trong chiến lược 3 bước đi nhằm thực hiện hiện đại hoá vào giữa thế kỷ này. Trong đó, 20 năm đầu thế kỷ XXI được xác định là *giai đoạn then chốt*. Kinh nghiệm quốc tế cho thấy rằng, giai đoạn GDP bình quân đầu người từ 1000 USD đến 3000 USD sẽ xuất hiện hai khả năng: tăng trưởng nhanh hoặc tích tụ

nhiều mâu thuẫn dẫn đến dậm chân tại chỗ hay thụt lùi. Thực tế ở Trung Quốc cho thấy, kinh tế Trung Quốc thời gian qua tăng trưởng nhanh, nhưng cũng đang nảy sinh nhiều vấn đề về xã hội, kinh tế và chính trị. Vì vậy, nếu ĐCS không có những chủ trương chính sách kịp thời và đúng đắn, những mâu thuẫn và vấn đề tích tụ nhất định sẽ dẫn đến khủng hoảng, làm ảnh hưởng đến tiến trình hiện đại hoá đất nước... Vì vậy, Văn kiện Đại hội XVI đã được chuẩn bị hết sức công phu, nghiêm túc. Những nội dung và giải pháp được nêu lên trong báo cáo chính trị đã đáp ứng tinh thần "tiến cùng thời đại", có sự đổi mới về tư duy phát triển. Theo đó, những quan niệm tư tưởng và cơ chế ràng buộc hay cản trở phát triển phải được tháo gỡ hay dỡ bỏ. Còn nhân sự BCH Trung ương với hơn 98% có trình độ đại học trở lên có thể đáp ứng được yêu cầu về phát triển của đất nước trong giai đoạn mới.

**2. Những đột phá trong báo cáo chính trị Đại hội XVI thể hiện sự vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác-Lênin với thực tiễn cụ thể của đất nước.**

Như đã nêu ở trên, cải cách-mở cửa là một sự nghiệp hoàn toàn mới. Vì vậy, nó đòi hỏi những người cộng sản Trung Quốc phải trên cơ sở kết hợp những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác-Lênin với thực tiễn cụ thể của Trung Quốc, từ đó mạnh dạn tìm tòi và sáng tạo. Tuy nhiên, việc kết hợp này không phải lúc nào cũng thành công, thậm chí còn bị trả giá. Thực tế, 10 năm đầu cải cách, hai Tổng Bí thư của Đảng đã bị "mất chức", thậm chí bị kỷ luật. Từ thực tiễn này, ĐCS Trung Quốc đã đi đến

nhận thức chung cho rằng: Phủ nhận Chủ nghĩa Mác-Lênin là sai lầm, nhưng nếu thực hiện một cách giáo điều Chủ nghĩa Mác-Lênin cũng là sai lầm. Vì vậy, muốn cải cách mở cửa thành công, muốn hiện đại hoá đất nước trở thành hiện thực, những người cộng sản cần phải sáng tạo hay như Văn kiện Đại hội XVI là “dùng chủ nghĩa Mác phát triển để chỉ đạo thực tiễn mới”. Điều này đã tạo điều kiện cho các nhà lãnh đạo Trung Quốc sau này tiếp tục bổ sung, hoàn thiện lý luận về xây dựng CNXH đặc sắc Trung Quốc hay theo cách nói của bạn là “Trung Quốc hoá chủ nghĩa Mác”.

### 3. Những quan điểm của Đại hội XVI ngoài tính đặc thù Trung Quốc vẫn có những nội dung mang tính phổ biến nhất định

Đại hội XVI ĐCS Trung Quốc tiến hành trong bối cảnh tình hình Trung Quốc và thế giới có những thay đổi to lớn, đặc biệt là điều kiện công tác, điều kiện sống, môi trường xã hội của cán bộ, đảng viên và nhân dân đã có nhiều thay đổi. Đây cũng là những điểm chung mà nhiều nước đang phát triển, nhất là các nước trong quá trình chuyển đổi từ kinh tế kế hoạch truyền thống sang kinh tế thị trường sẽ trải qua. Vì vậy, những tìm tòi của ĐCS Trung Quốc thể hiện trong văn kiện Đại hội XVI ngoài tính đặc thù Trung Quốc cũng có tính chung hay phổ biến nhất định. Đó là, muốn đáp ứng được với những biến đổi mới thì Đảng phải thay đổi (cả về quan niệm, tư duy...) cho phù hợp; phải theo kịp thời đại nếu không sẽ thụt lùi; phải thực hành dân chủ, cả trong Đảng và ngoài xã hội. Ngoài ra, mối đe dọa lớn nhất đối với một đảng cầm quyền là xa rời quần

chúng nhân dân. Là một đảng cầm quyền, ĐCS Trung Quốc cho rằng, muốn duy trì địa vị cầm quyền lâu dài thì phải chú ý đến lợi ích của nhân dân. Phải chăng đây cũng là bài học mà các đảng cầm quyền khác cần coi trọng tổng kết và rút kinh nghiệm.

Tóm lại, Đại hội XVI ĐCS Trung Quốc năm 2002 là một sự kiện lớn và quan trọng trong đời sống chính trị Trung Quốc khi bước vào thế kỷ mới. Các văn kiện của Đại hội đã góp phần trả lời 3 câu hỏi lớn đặt ra với Trung Quốc là giương cao ngọn cờ gì, đi theo con đường nào và thực hiện những mục tiêu gì. Ban lãnh đạo mới được bầu ra đã đáp ứng yêu cầu cách mạng hoá, trẻ hoá, tri thức hoá và chuyên nghiệp hoá. Với cơ sở lý luận và nhân sự như vậy Trung Quốc nhất định sẽ có bước phát triển mới, hoàn thành mục tiêu xây dựng hiện đại hoá đã đề ra.

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Viện Nghiên cứu Trung Quốc. *Những vấn đề lý luận của Đại hội XVI ĐCS Trung Quốc*. NXB KHXH, Hà Nội, 2003.
  2. Viện Nghiên cứu Trung Quốc. *Trung Quốc 25 năm cải cách mở cửa: Những vấn đề lý luận và thực tiễn*. NXB KHXH, Hà Nội, 2004.
  3. Doãn Vinh Khâm. *Biến đổi to lớn lịch trình cải cách kinh tế Trung Quốc 1978-2004*. NXB Thế giới đương đại, Bắc Kinh, 2004
  4. *Hội biện văn kiện Đại hội XVI ĐCS Trung Quốc*. NXB Nhân dân, Bắc Kinh, 2002.
  5. Từ Kiên. *Môi trường quốc tế thời kỳ cơ hội chiến lược của Trung Quốc*. NXB Nhân dân, Bắc Kinh, 2004.
- (6) Báo “*Nước Nam buổi sáng*”, ngày 21-12-2002.